

PHỤ LỤC BẢNG GIÁ CÁC LOẠI ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC NINH

(Kèm theo Nghị quyết số: /2025/NQ-HĐND ngày /12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh)

PHỤ LỤC 01: BẢNG GIÁ ĐẤT TRỒNG CÂY HÀNG NĂM GỒM ĐẤT TRỒNG LÚA VÀ ĐẤT TRỒNG CÂY HÀNG NĂM KHÁC

Đơn vị tính: đồng/m²

TT	Địa bàn	Giá đất
1	Các xã, phường: Kinh Bắc, Võ Cường, Vũ Ninh, Hạp Lĩnh, Nam Sơn, Từ Sơn, Tam Sơn, Đồng Nguyên, Phù Khê, Thuận Thành, Mão Điền, Trạm Lộ, Trí Quả, Song Liễu, Ninh Xá, Quế Võ, Phương Liễu, Nhân Hòa, Đào Viên, Bồng Lai, Chi Lăng, Phù Lãng, Yên Phong, Văn Môn, Tam Giang, Yên Trung, Tam Đa, Tiên Du, Liên Bảo, Tân Chí, Đại Đồng, Phật Tích, Gia Bình, Nhân Thắng, Đại Lai, Cao Đức, Đông Cứu, Lương Tài, Lâm Thao, Trung Chính, Trung Kênh;	90.000
	Các xã, phường: Hợp Thịnh, Hiệp Hoà, Hoàng Văn, Xuân Cẩm, Tỵ Lạn, Việt Yên, Nénh, Vân Hà, Đồng Việt, Bắc Giang, Đa Mai, Tiền Phong, Tân An, Yên Dũng, Tân Tiến, Cảnh Thụy	80.000
2	Các xã, phường còn lại	70.000

PHỤ LỤC 02: BẢNG GIÁ ĐẤT TRỒNG CÂY LÂU NĂM

Đơn vị tính: đồng/m²

TT	ĐỊA BÀN	Giá đất
1	Các xã, phường: Kinh Bắc, Võ Cường, Vũ Ninh, Hạp Lĩnh, Nam Sơn, Từ Sơn, Tam Sơn, Đồng Nguyên, Phù Khê, Thuận Thành, Mão Điền, Trạm Lộ, Trí Quả, Song Liễu, Ninh Xá, Quế Võ, Phương Liễu, Nhân Hòa, Đào Viên, Bồng Lai, Chi Lăng, Phù Lãng, Yên Phong, Văn Môn, Tam Giang, Yên Trung, Tam Đa, Tiên Du, Liên Bảo, Tân Chi, Đại Đồng, Phật Tích, Gia Bình, Nhân Thắng, Đại Lai, Cao Đức, Đông Cứu, Lương Tài, Lâm Thao, Trung Chính, Trung Kênh;	90.000
2	Các xã, phường: Hợp Thịnh, Hiệp Hoà, Hoàng Vân, Xuân Cầm, Tụ Lạn, Việt Yên, Nénh, Vân Hà, Đồng Việt, Bắc Giang, Đa Mai, Tiền Phong, Tân An, Yên Dũng, Tân Tiến, Cảnh Thụy	80.000
3	Các xã, phường còn lại	70.000

PHỤ LỤC 03: BẢNG GIÁ ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT

Đơn vị tính: đồng/m²

TT	ĐỊA BÀN	Giá đất
1	Các xã, phường: Kinh Bắc, Võ Cường, Vũ Ninh, Hạp Lĩnh, Nam Sơn, Từ Sơn, Tam Sơn, Đồng Nguyên, Phù Khê, Thuận Thành, Mão Điền, Trạm Lộ, Trí Quả, Song Liễu, Ninh Xá, Quế Võ, Phương Liễu, Nhân Hòa, Đào Viên, Bồng Lai, Chi Lăng, Phù Lãng, Yên Phong, Văn Môn, Tam Giang, Yên Trung, Tam Đa, Tiên Du, Liên Bảo, Tân Chi, Đại Đồng, Phật Tích, Gia Bình, Nhân Thắng, Đại Lai, Cao Đức, Đông Cứu, Lương Tài, Lâm Thao, Trung Chính, Trung Kênh;	40.000
2	Các xã, phường còn lại	30.000

PHỤ LỤC 04: BẢNG GIÁ ĐẤT NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

Đơn vị tính: đồng/m²

TT	ĐỊA BÀN	Giá đất
1	Các xã, phường: Kinh Bắc, Võ Cường, Vũ Ninh, Hạp Lĩnh, Nam Sơn, Từ Sơn, Tam Sơn, Đồng Nguyên, Phù Khê, Thuận Thành, Mão Điền, Trại Lũ, Trí Quả, Song Liễu, Ninh Xá, Quế Võ, Phương Liễu, Nhân Hòa, Đào Viên, Bồng Lai, Chi Lăng, Phù Lãng, Yên Phong, Văn Môn, Tam Giang, Yên Trung, Tam Đa, Tiên Du, Liên Bảo, Tân Chi, Đại Đồng, Phất Tích, Gia Bình, Nhân Thắng, Đại Lai, Cao Đức, Đông Cứu, Lương Tài, Lâm Thao, Trung Chính, Trung Kênh;	90.000
2	Các xã, phường: Hợp Thịnh, Hiệp Hoà, Hoàng Vân, Xuân Cầm, Tụ Lạn, Việt Yên, Nénh, Vân Hà, Đồng Việt, Bắc Giang, Đa Mai, Tiên Phong, Tân An, Yên Dũng, Tân Tiến, Cảnh Thụy	80.000
3	Các xã, phường còn lại	70.000